



Maths words in English for kids · Worksheet

Từ vựng toán học bằng tiếng Anh cho bé · Phiếu bài tập

Name / Tên: _____

Date / Ngày: _____

Match the sign to the word Nối dấu với từ



• plus



• equals



• take away

Read and write the answer Đọc phép tính và viết kết quả

3 plus 3 equals _____

1 plus 2 equals _____

3 plus 1 equals _____

7 take away 1 equals _____

6 take away 2 equals _____

7 take away 3 equals _____